

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D TỈNH NGHỆ
AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2024
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D- TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quang

Ông Xồng Bá Nỏ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Quang Lương Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị L Th Th Tr, sinh năm 1992 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản V M, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. **Bị đơn:** Anh V V Th, sinh năm 1992 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: Bản M, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị L Th Th Tr trình bày:

Tình cảm: Chị Tr và anh V V Th tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2020. Chị Tr và anh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị

trần Thạch Giám, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 02 tháng 6 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, vào tháng 4/2022 vợ chồng cùng nhau đi làm ăn xa để kiếm thêm thu nhập, nhưng vợ chồng vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, thiếu tin tưởng nhau, dẫn đến vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng, đến tháng 7/2022 anh Th chuyển đi chỗ khác làm việc, vợ chồng cũng đã nói chuyện và thống nhất ly hôn, từ tháng 7/2022 vợ chồng cũng sống ly thân với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Con chung: Chị Tr và anh Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh V V Th nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương và qua lời khai của người làm chứng bà Q Th H (là mẹ đẻ của anh Th) thì anh V V Th có hộ khẩu thường trú tại Bản M, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An có vợ là chị Lô Thị Thúy Trang. Anh Th đi làm ăn xa còn địa chỉ cụ thể thì bà Hồng không nắm được. Anh Th thường xuyên liên lạc với bà qua facebook và Messenger tên là “Ông Khi” và số điện thoại 0948328092, bà Hồng cũng đã thông báo cho anh Th toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh Th. Giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Tr có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Kết thúc phiên họp Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả cho anh Th nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi từ anh Th nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị L Th Th Tr cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị L Th Th Tr được ly hôn với anh V V Th; Con Chung: Chị Tr và anh Th không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Tài sản chung,

nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Chị Tr chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh V V Th có hộ khẩu thường trú tại Bản M, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị L Th Th Tr và bị đơn anh V V Th thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn mặc dù bị đơn thỉnh thoảng có liên lạc với gia đình, do đó có căn cứ khẳng định bị đơn cố tình dấu địa chỉ, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Th kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được thị trấn Thạch Giám, huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 20/2020 ngày 02/6/2020 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Chị Tr và anh Th có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Tr là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Chị Tr và anh Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị L Th Th Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L Th Th Tr được ly hôn với anh V V Th.

2. Con chung: Chị L Th Th Tr và anh V V Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Buộc chị L Th Th Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005122 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.T D;
- Cơ quan THADS H.T D;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thạch Giám;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Ái